TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS-ST

Ngày: 19/7/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng dân sự"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Văn Thới

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp dân sự *"Hợp đồng dân sự"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở chính số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Phú Q – Chức vụ: CV. Quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh V. (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024) (có mặt)

*** Bị đơn:** Hồ Minh P, sinh năm 1987; địa chỉ số A, khóm A, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần S, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Phú Q đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu mở thẻ tín dụng của khách hàng, nên ngày 13/7/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh tỉnh V (viết tắt là Ngân hàng) đã cấp cho ông Hồ Minh P 01 thẻ tín dụng quốc tế Motor card số 356480-5812,với hạn mức là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 942083, ngày 13/7/2017; lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình sử dụng thẻ, ông P không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết với Ngân hàng, nên ngày 31/7/2023, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/7/2024, ông P còn nợ Ngân hàng tiền gốc 17.186.423đ; tiền lãi quá hạn 8.414.226đ. Tổng cộng bằng 25.600.649đ. Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán nhưng ông P cố tình tránh né không thanh toán. Do đó, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu ông P phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc, lãi bằng 25.600.649đ. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Hồ Minh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ về hợp đồng vay tài sản, mục đích vay để tiêu dùng cho cá nhân; bị đơn có địa chỉ tại thành phố V cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ bị đơn Hồ Minh P để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 942083, ngày 13/7/2017 cho thấy ông Hồ Minh P có ký văn bản để đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh V cấp thẻ tín dụng quốc tế Motor card là có thật, nên ngày 19/7/2017 Ngân hàng đã cấp và giao thẻ cho ông P với hạn mức 15.000.000đ. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình ông P sử dụng thẻ đến ngày 31/7/2023 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán; mặc dù, Ngân hàng ra thông báo nhắc nhở ông P thanh toán nhiều lần nhưng ông P vẫn cố tình né tránh không thanh toán. Tính đến ngày 19/7/2024, ông P còn nợ Ngân hàng tiền gốc 17.186.423đ; tiền lãi 8.414.226đ.

Trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật. Xét thấy, việc ông P không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông P hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.280.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc ông Hồ Minh P hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền làm tròn 25.601.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ một ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 17.186.000đ và tiền lãi 8.415.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí

Buộc ông Hồ Minh P nộp 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 577.000đ (Năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006865, ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Nghĩa vụ thi hành án

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (19/7/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 942083, ngày 13/7/2017, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,…

Võ Tấn Thành